

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo Thông tư số 09/2010/TT- BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Năm báo cáo : 01/01/2010 - 31/12/2010.

I- LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Những sự kiện quan trọng :

Được thành lập ngày 08 tháng 01 năm 1993 theo Quyết định số 44 NN/TCCB - QĐ của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm “nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn”, Công ty không ngừng phát triển và đạt được nhiều thành tích cao trong sản xuất kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp. Sau đây là một số mốc phát triển quan trọng của Công ty:

Năm 1993	Ngày 08 tháng 01 năm 1993 , Công ty chính thức được thành lập với tên là Công ty Kinh doanh Vận tải – Lương thực, trực thuộc Tổng Công ty Lương thực Trung ương 1.
Năm 1996	Công ty sáp nhập thêm Công ty Vật tư, bao bì lương thực
Năm 2000	Công ty sáp nhập thêm Công ty Kinh doanh xây dựng lương thực Công ty sáp nhập thêm một số đơn vị thuộc Liên hiệp các Công ty lương thực Hà Nội.
Năm 2001	Ngày 05 tháng 06 năm 2001, Công ty đổi tên thành Công ty Vận tải - Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà

- Năm 2006 Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà theo Quyết định số 3528/QĐ/BNN- ĐMDN ngày 16 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ NN & PTNT - Với vốn điều lệ là : 43.000.000.000đồng.

Ngày 07/5/2010 Cổ phiếu Công ty Cổ phần xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà giao dịch chính thức trên thị trường UPCOM.

2. Quá trình phát triển:

2.1. Quá trình phát triển Công ty đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp, góp phần vào phát triển kinh tế đất nước, được Đảng và Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý, trong đó có: 01 Huân chương lao động hạng 2, 01 Huân chương lao động hạng 3, Cờ luân lưu “Đơn vị thi đua xuất sắc của Chính phủ, nhiều Bằng khen và giấy khen của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Công đoàn ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn...

2.2. Ngành nghề kinh doanh:

- Chế biến nông sản, lương thực, thực phẩm;
- Thương nghiệp bán buôn, bán lẻ lương thực, nông sản, vật tư nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y) và kinh doanh tổng hợp;
- Sản xuất nước giải khát;
- Đại lý bán buôn, bán lẻ gas, chất đốt;
- Kinh doanh và sản xuất bao bì lương thực;
- Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Bán buôn, bán lẻ và đại lý sắt thép, ống thép, kim loại màu;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp lương thực, thực phẩm;
- Xây dựng công trình dân dụng và hạng mục công trình công nghiệp;
- Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng;
- Nuôi trồng thủy sản;
- Dịch vụ dạy nghề công nhân kỹ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép), giới thiệu việc làm (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);
- Dịch vụ ăn uống, nhà hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Cho thuê bất động sản, nhà, kho bãi;

3. Định hướng phát triển:

- Tập trung mọi nguồn lực, tìm và lựa chọn giải pháp để đầu tư - xây dựng bảo vệ quỹ đất. Trước mắt ưu tiên việc triển khai các dự án tại 9A - Vĩnh Tuy + 780 Minh Khai - Hai Bà Trưng và dự án tại Km10 Văn Điển - Thanh Trì; Hà Nội. Đồng thời thúc đẩy đối tác triển khai giai đoạn II về việc xây dựng toà cao ốc tại Liên doanh FTC TungShing.

- Giữ vững, ổn định hoạt động về mọi mặt, lấy mục tiêu kinh tế làm trọng tâm. Khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng để phát triển trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn, phát huy hiệu quả sử dụng vốn trong Sản xuất kinh doanh, trong đầu tư. Giải quyết hài hoà giữa các lợi ích của: Nhà nước - cổ đông - doanh nghiệp - người lao động.

II- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH NĂM 2010 :

Năm 2010 với những kết quả đạt được qua một năm mặc dù chưa đạt được như mong muốn, nhưng toàn thể người lao động các cổ đông đã nỗ lực cao nhất trong mọi lĩnh vực công việc vượt qua mọi khó khăn chung của xã hội trong đó có những khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến đặc thù công việc của Công ty chúng ta. Với HĐQT căn cứ vào nghị

quyết của hội nghị ĐHCĐ đề ra cho năm 2010. Đã tiến hành có kế hoạch và những quyết định cụ thể qua các phiên họp của Hội đồng để Giám đốc làm căn cứ thực hiện mặt khác Hội đồng thực hiện sự giám sát, chỉ đạo và lắng nghe xem xét những phản ánh, đề xuất của Giám đốc Công ty cùng những cán bộ quản lý thừa hành khác trong Công ty để bổ xung và hoàn thiện hơn.

- Quản lý vốn và tài sản, vốn bằng tiền (kể cả vốn vay) trong sản xuất kinh doanh đều phát huy có hiệu quả không bị chiếm dụng vốn, không làm thất thoát vốn. Kiểm toán cuối năm ghi nhận tài chính của Công ty là trong sạch, quản lý đất và tài sản trên đất ngày càng được chặt chẽ điều chỉnh phù hợp theo nhịp độ biến động của xã hội để khai thác tận thu những tài sản hiện có trên đất. Từng bước lập quy hoạch sử dụng các vị trí đất hiện có của Công ty làm việc cụ thể với các Sở ban ngành TP Hà Nội để hạn chế thấp nhất mức địa phương có thể quyết định thu hồi đất.

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

Doanh số đạt : 604 tỉ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 2,534 tỉ đồng

Nộp ngân sách: 12,803 tỉ đồng

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

TẠI KM10 THỊ TRẤN VĂN ĐIỂN

Đã được Thành phố chấp thuận về nguyên tắc chiều cao Bộ quốc phòng cho 140m

Dự kiến Công ty xây dựng cao 130m → 37 tầng → 110.000m² sàn xây dựng

TẠI 9A VĨNH TUY + 780 MINH KHAI

- Chủ trương chấp thuận về nguyên tắc.

- Đang làm quy hoạch tổng thể mặt bằng; quy hoạch kỹ thuật chiều cao được chuyển từ 65m lên 85m và → 240.000m² sàn xây dựng .

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời : Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 2,534 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 2,150 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn đầu tư của chủ sở hữu đạt 5 %.

- Khả năng thanh toán hiện hành tương ứng : 1,06 lần

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 /2010 : 238.000.257.812 đồng

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp : Năm 2010 không có thay đổi về vốn điều lệ công ty.

- Tổng số cổ phiếu : 4.300.0000 cổ phiếu phổ thông

- Dự kiến cổ tức chia cho cổ đông góp vốn năm 2010 : 4%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Biểu 1: Các hàng hoá và dịch vụ chủ yếu đã thực hiện năm 2010:

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Thực hiện
1	Thóc tẻ	Tấn	33
2	Gạo tẻ miền Bắc	Tấn	1.033
3	Gạo tẻ miền Nam	Tấn	15.492
4	Gạo tám thơm	Tấn	288
5	Gạo nếp	Tấn	15
6	Ngô	Tấn	13.824
7	Sắn lát	Tấn	47.144
8	Bột sắn	Tấn	2.749
9	Bột mỳ	Tấn	48
10	Bã đậu nành	Tấn	2.317
11	Cà phê	Tấn	1.729
12	Đậu tương	Tấn	650
13	Đậu xanh	Tấn	250
14	Tôm thương phẩm	Tấn	2,82
15	Doanh thu Xây lắp	Triệu đồng	84.493
16	Kinh doanh bất động sản	Triệu đồng	13.265

Biểu 2: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tổng hợp năm 2010 :

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010		
		KH	TH	%TH
1. Vốn điều lệ	Tỷ đồng	43	43	100
2. Số lao động bình quân	Người	200	200	100
3. Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	15	12,623	84,2
4. Doanh thu thuần	Tỷ đồng	500	604	120,8
5. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	4	12,803	320
6. LN trước thuế TNDN	Tỷ đồng	2,5	2,534	101,36

Chỉ tiêu doanh thu đạt 120,8% mức kế hoạch. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 101,36% mức kế hoạch. Chỉ tiêu nộp ngân sách vượt 220% mức kế hoạch. Riêng chỉ tiêu tiền lương không đạt được mức kế hoạch đề ra vì mức lợi nhuận đạt thấp.

Về Dự án tại 9A-Vĩnh Tuy + 780 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội:

Dự án đã được UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương cho phép Công ty được nghiên cứu lập và thực hiện dự án tại văn bản số: 321/UBND-KH&ĐT ngày

14/08/2008 và văn bản số 7253/UBND-GT ngày 13/10/2010 đồng ý gia hạn thời gian công tác chuẩn bị đầu tư đến hết quý 1 năm 2011.

Ngày 8/12/2010, Công ty đã nộp hồ sơ xin thoả thuận quy hoạch tổng mặt bằng và chỉ tiêu quy mô dự án tại Sở Quy hoạch kiến trúc Hà Nội, thời gian xử lý hồ sơ và hẹn trả kết quả vào ngày 14/01/2011.

Hiện nay, dự án đã được Bộ Quốc phòng chấp thuận chiều cao tối đa công trình là 85m.

Về Dự án tại Km 10 Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội:

Ngày 23/11/2010, Công ty đã nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương, đề xuất dự án và chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội. Thời gian xử lý và hẹn trả kết quả đến hết ngày 04/01/2011.

Ngày 25/11/2010, sở Kế hoạch Đầu tư đã có văn bản số 4828/KH&ĐT-ĐT gửi các sở Quy hoạch kiến trúc, Tài chính, Tài nguyên & Môi trường, Xây dựng, Công thương, và UBND huyện Thanh trì về việc xin ý kiến về hồ sơ đề xuất dự án nêu trên. Đến nay, các Sở ngành trên đều đã có ý kiến bằng văn bản gửi về sở Kế hoạch Đầu tư để tổng hợp và báo cáo UBND Thành phố. Dự án cũng đã được Bộ Quốc phòng chấp thuận chiều cao công trình là 140m.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

*** Xác định mục tiêu và lượng hoá các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2011**

1/ Công tác Đầu tư - Xây dựng và bảo vệ quỹ đất

Việc xác định công tác Đầu tư- Xây dựng và bảo vệ quỹ đất của Công ty hơn lúc nào hết cần được đặc biệt quan tâm trong giai đoạn hiện nay. Việc đầu tư xây dựng không những xuất phát từ nhu cầu phát triển bảo vệ quỹ đất sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập doanh nghiệp, tăng tích lũy nội bộ, tạo công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên, mà còn nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ đất hiện có, tránh việc bị Thành phố kiểm tra thu hồi đất.

Trong năm 2011, chúng tôi đề xuất triển khai các dự án sau:

1.1- Dự án tại 9A Vĩnh Tuy + 780 Minh Khai - Hai Bà Trưng và dự án tại Km10 Văn Điển - Thanh Trì; Hà Nội.

Đây là hai dự án lớn do Công ty làm chủ đầu tư theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông họp thường niên ngày 29/04/2010. Thực hiện nghị quyết của kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ IV, trong năm 2010 Công ty đã triển khai với một quyết tâm cao và đã có những kết quả ban đầu. Để thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật, trước mắt, Công ty cần phải tăng vốn điều lệ để đảm bảo năng lực tài chính của chủ đầu tư tương ứng với 15% tổng mức đầu tư cho từng dự án theo quy định. Công ty

phần đầu trong năm 2011 được cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho cả hai dự án trên và tiếp tục thực hiện các nội dung sẽ được ghi trong giấy Chứng nhận đầu tư và thực hiện các nội dung của giai đoạn thực hiện đầu tư.

1.2- Với các vị trí đất còn lại

Công ty yêu cầu các đơn vị hiện đang trực tiếp quản lý tìm mọi biện pháp để phát huy hơn nữa hiệu quả của quỹ đất hiện có, đồng thời nghiên cứu để kịp thời đề xuất với Công ty đối với những dự án cần phải do Công ty làm chủ đầu tư.

Công ty kêu gọi và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với tất cả mọi đối tượng lao động hiện đang làm việc trong Công ty cũng như với các cá nhân và tổ chức giới thiệu và được thực thi có hiệu quả kinh tế cho Công ty trong các lĩnh vực kinh doanh bất động sản, đầu tư, khai thác quỹ đất của Công ty.

2/ Kinh doanh Thương mại :

Năm 2011 vẫn tiếp tục SXKD các mặt hàng và khai thác thị trường truyền thống:

- Lương thực: Chủ yếu là gạo cung ứng xuất khẩu cho Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc và tiêu thụ nội địa với khối lượng 20.000 tấn. Giá mua bán bình quân dự kiến sẽ cao hơn năm 2010 do giá thế giới có xu hướng tăng nhưng nhu cầu về lương thực vẫn không giảm mà có xu hướng tăng.
- Nông sản các loại và thức ăn gia súc trong đó đặc biệt là sản lát khô cung ứng cho các nhà máy chế biến thức ăn gia súc, sản xuất Etanol và xuất khẩu sang Trung Quốc. Niên vụ này giá sản mua vào đã đạt mức kỷ lục cao và theo nhận định thị trường thì nhu cầu xã hội sẽ tăng mạnh và do đó việc mua, bán có những thuận lợi(nhưng không được chủ quan). Dự kiến khối lượng sản sẽ luân chuyển được trong năm đạt mức 60.000 tấn.
- Kinh doanh xây dựng : Đặc điểm của sản phẩm xây lắp là luôn được bảo đảm bởi *khoản thu nhập chịu thuế tính trước*, được tính bằng định mức tỷ lệ % (hiện hành 5,5%) so với chi phí trực tiếp và chi phí chung trong dự toán chi phí xây dựng của chủ đầu tư. Năm 2011 công ty tiếp tục thực hiện các hợp đồng xây lắp đã ký với chủ đầu tư các công trình: Công trình Trung tâm Giáo dục - Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Hải Dương; Công trình bảo tàng Hùng Vương (Phú Thọ); công trình của Hội Nghệ sỹ nhiếp ảnh Việt Nam; công trình Viện Y học cổ truyền Bộ Công an, Trường trung cấp nghề Thủ công- Mỹ nghệ và các công trình khác.
- Tiếp tục sản xuất mặt hàng gạo chất lượng cao cung ứng đến tận tay người tiêu dùng. Mặt hàng này đã có thị trường truyền thống tiêu thụ.
- Giữ vững và đẩy mạnh khai thác kinh doanh bất động sản và phần đầu đạt mức 12 tỷ đồng trong năm kế hoạch trên cơ sở khai thác các bất động sản thuộc sở hữu của công ty.
- Tăng cường công tác thị trường để có những quyết định kịp thời thực hiện kinh doanh có hiệu quả các mặt hàng khác là các hàng hoá và dịch vụ chưa được xác định cụ thể khi

xây dựng kế hoạch nhưng sẽ được xác định trong quá trình chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhằm đạt mức lợi nhuận cao tương ứng với mức doanh thu ước khoảng 83 tỷ đồng.

Mục tiêu và lượng hóa các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 2011

Với những nội dung chủ yếu đã trình bày ở trên, trên cơ sở xem xét có chọn lọc và kinh nghiệm ước đoán; chúng tôi xác định mục tiêu và lượng hoá các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2011 như sau:

Biểu 1: Các hàng hoá, dịch vụ chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2011

STT	Hàng hoá, dịch vụ	Số lượng		Giá vốn (trđ)	Doanh thu bán hàng (trđ)	Lợi nhuận gộp (trđ)
		ĐVT	Lượng			
1	2	3	4	5	6	7= 6-5
A	Lương thực					
1	Gạo cung ứng xuất khẩu	tấn	20.000	170.000	183.500	13.500
2	Gạo nội địa	tấn	2.000	18.000	20.700	2.700
3	Bột mỳ	tấn	65	962	1029	67
B	Nông sản và thức ăn gia súc					
4	Sắn lát	tấn	60.000	299.000	313950	14950
5	Bã đậu nành	tấn	2.000	16.072	17.680	1.608
C	Sản xuất					
6	Sản phẩm xây lắp			60.000	63.800	3.800
D	Kinh doanh bất động sản					
E	Kinh doanh các mặt hàng khác					
	Tổng số			633.335	680.000	46.665

Biểu 2: Kế hoạch lợi nhuận SXKD năm 2011

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng số
1	2	3
1- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	680.000
2- Giá vốn hàng bán	triệu đồng	633.335
3- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	triệu đồng	46.665
4- Doanh thu hoạt động tài chính	triệu đồng	7.067
5- Chi phí hoạt động tài chính	triệu đồng	14.072
6- Chi phí bán hàng	triệu đồng	10.650
7- Chi phí quản lý doanh nghiệp	triệu đồng	24.750
8- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	triệu đồng	4.260
9- Lợi nhuận khác	triệu đồng	1.740
10- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	triệu đồng	6.000

Từ các số liệu tính toán ở trên, chúng tôi xác định các chỉ tiêu tổng hợp của kế hoạch SXKD năm 2010 như sau:

Biểu 3: Các chỉ tiêu tổng hợp của KHSXKD năm 2011.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2010	KH 2011	%KH2011/ TH 2010
1	2	3	4	5
1- Vốn điều lệ	tỷ đồng	43	43	100
2- Số lao động bình quân	người	200	200	100
3- Tổng quỹ lương	tỷ đồng	12,263	18	145
4- Doanh thu thuần	tỷ đồng	627	680	108,5
5- Lợi nhuận trước thuế TNDN	tỷ đồng	2,52	6	238
6- Nộp ngân sách	tỷ đồng	12,803	13,5	105,4

Điểm đặc biệt lưu ý trong các chỉ tiêu tổng hợp của kế hoạch SXKD năm 2011 đó là việc phấn đấu để có lợi nhuận trước thuế đạt mức 6 tỷ đồng (tăng 238% so với năm 2010). Đây là một thách thức lớn nhưng Công ty cố gắng để đạt được bằng nhiều giải pháp với mục tiêu: Tăng trưởng và không ngừng nâng cao thu nhập cho người lao động.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, tùy thuộc vào tình hình thực tế, giám đốc Công ty sẽ có đề nghị Hội đồng quản trị điều chỉnh các chỉ tiêu cho phù hợp nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010

V. GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

1. Kiểm toán độc lập :

- Công ty thuê Công ty TNHH kiểm toán - Tư vấn thuế ATC kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010.

- Ý kiến kiểm toán độc lập : Trang 5,6 của Báo cáo kiểm toán, Công ty TNHH kiểm toán - Tư vấn thuế ATC đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần xây dựng và chế biến lương thực Vinh Hà.

2. Kiểm toán nội bộ:

Công ty không kiểm toán nội bộ.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

Công ty đầu tư góp vốn liên doanh với công ty TNHH FTC-TUNGSHING theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 875/GP cấp ngày 01/6/1994 do uỷ ban nhà nước về hợp tác đầu

tư cấp, với tổng số vốn điều lệ là 4.569.600 USD. Công ty góp 30% bằng giá trị quyền sử dụng đất của 2.400 m² tại số 2- số 4 Ngô Quyền - Hà Nội tương ứng 1.370.800 USD.

Theo báo cáo tài chính đến năm 2009 lỗ lũy kế còn 2.518.943 USD, năm 2010 tạm ứng lợi nhuận năm 2009 cho công ty là 1 tỷ VNĐđồng.

Đến nay công ty liên doanh FTC-TUNGSHING chưa xong báo cáo tài chính năm 2010.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ :

1. Cơ cấu tổ chức : Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, 05 phòng ban chuyên môn nghiệp vụ, 08 chi nhánh Trung tâm Xí nghiệp Trục thuộc công ty.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân điều hành :

2.1. Ông Phạm Đình Cường :

Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc công ty

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/10/1961

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 010334139

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Cẩm Giàng - Hải Dương

Địa chỉ thường trú : 169 Hàng Bạc - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0913 23 59 24

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Lý luận chính trị cao cấp

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân nắm giữ : 11.700 cổ phần

+ Đại diện phần vốn Nhà nước: 2.193.000 cổ phần

2.2. Ông Lưu Quốc Hùng :

Chức vụ : Phó Giám đốc công ty

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 06/07/1956

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 010304781

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội

Địa chỉ thường trú : 39 Phố Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 0913 22 71 02

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật

+ Số cổ phần sở hữu cá nhân nắm giữ: 2.800 cổ phần

+ Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

2.3. Ông Trần Công Đắc :

Chức vụ : Phó Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/03/1960

Nơi sinh : Xã Hưng Công, Bình Lục, Hà Nam

Số CMND : 011572489 cấp ngày 21/02/2002

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Hưng Công, Bình Lục, Hà Nam

Địa chỉ thường trú : 42 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 04 39 87 41 67

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Số cổ phần sở hữu cá nhân nắm giữ: 4.400 cổ phần

Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

2.4. Ông Nguyễn Khắc Quý :

Chức vụ : Phó Giám đốc công ty

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/07/1973

Nơi sinh : Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

Số CMND : 012400163

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Tân Lập, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ thường trú : Số 9A, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : 04 39 87 23 39

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Cao đẳng Đại học Bách khoa

Số cổ phần sở hữu cá nhân nắm giữ: 1.100 cổ phần

Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần

3. Thay đổi giám đốc điều hành trong năm :

Tháng 1/2010 Bổ nhiệm Ông Phạm Đình Cương giữ chức vụ Giám đốc công ty thay ông Nguyễn Đình Thi - Nghỉ hưu.

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc :

Thực hiện quy chế trả lương như Công ty đã đăng ký tại Sở lao động thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên tại thời điểm 31/12/2010 : 200 người

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị :

6.1. Miễn nhiệm các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát :

+ *Hội đồng quản trị :*

- Ông Nguyễn Đình Thi
- Ông Nguyễn Duy Hưng
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Dziễm
- Ông Phan Huy Bảo

+ *Ban kiểm soát :*

- Bà Thái Thị Hồng

6.2. Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 15/ 4/2011 Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2011- 2015:

- Ông Phạm Đình Cương - Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Ngọc Thanh - Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Việt Trung - Ủy viên HĐQT
- Ông Bùi Ngọc Chúc - Ủy viên HĐQT
- Ông Phạm Văn Hải - Ủy viên HĐQT

6.3. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 15/4/2011 Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011-2015 :

- Bà Lê Thị Lan - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Long Biên - Ủy viên Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Ngọc Phú - Ủy viên Ban kiểm soát

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG :

1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát :

- Hội đồng quản trị công ty có 05 thành viên - Gồm : 01 chủ tịch ; 01 Phó chủ tịch ; 03 ủy viên

- Ban kiểm soát công ty có 03 thành viên - Gồm : 01 Trưởng ban ; 02 ủy viên

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ lựa chọn bầu ra, là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

- Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2010 là : 288.000.000đồng.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn :

2.1 Cổ đông nhà nước :

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/ ĐKKD	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty lương thực Miền Bắc	Số 6, Phố Ngô Quyền, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	110032	2.193.000	51,00%

2.2 Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND/ ĐKKD	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc	Số 6, Phố Ngô Quyền, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	110032	2.193.000	51,00%
2	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển tiền Việt Nam	127 Trần Phú, Phường 4, Q.5, TP Hồ Chí Minh	4102002434	1.748.900	40,67%
3	Nguyễn Đình Thi	Tập thể Ngân hàng, Số 12 Chùa Bộc, Phường Quang Trung, Q.Đống Đa, Hà Nội	010302711	12.500	0,29%
4	Phan Huy Bảo	Số 38 Ngõ 612 La Thành, P.Giảng Võ, Q.Ba Đình, Hà Nội	012109992	1.500	0,03%
5	Đỗ Quang Minh	42 Đồng Nhân B, P. Bạch Đằng, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội	011229336	3.400	0,08%
6	Nguyễn Thị Mão	Số 3, ngách 85 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	010059527	2.000	0,05%
7	Vương Toàn Vy	43 Lý Thường Kiệt, P.Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	010208820	2.000	0,05%
	Tổng cộng			3.963.300	92,17%

Căn cứ vào quy định tại Điều 84 Khoản 5 Luật Doanh nghiệp 2005: “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông...” Công ty nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh cấp lần đầu ngày 23/11/2006, do vậy, thời hạn hiệu lực của việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập là đến hết ngày 22/11/2009./.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

